

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG BÌNH

Số: *1106*/TTr-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quảng Bình, ngày *29* tháng *7* năm 2021

TỜ TRÌNH

Về việc đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác trên địa bàn tỉnh Quảng Bình

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình.

Căn cứ Luật Lâm nghiệp ngày 15/11/2017;

Căn cứ Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 83/2020/NĐ-CP ngày 15/7/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;

Theo đề nghị của Hội đồng thẩm định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện các công trình, dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh tại Báo cáo số 1695/BC-HĐTĐ ngày 21/7/2021; Báo cáo số 1745/BC-HĐTĐ ngày 26/7/2021.

Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, phê duyệt chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác trên địa bàn tỉnh Quảng Bình với những nội dung như sau:

1. Dự án Nhà máy chế biến gỗ 282:

- Chủ đầu tư: Công ty Cổ phần Kiến trúc và Đầu tư 282.

- Diện tích thực hiện dự án là 2,03752 ha; diện tích có rừng đề nghị phê duyệt chủ trương chuyển mục đích sử dụng là 1,95109 ha.

- Vị trí: Tại 03 lô (gồm 02 lô có rừng trồng và 01 lô đất không có rừng) thuộc khoảnh 1 - Tiểu khu 261B, xã Lý Trạch, huyện Bố Trạch và khoảnh 1 - Tiểu khu 261C, xã Thuận Đức, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

Riêng công tác bồi thường tài sản trên đất do Công ty TNHH MTV Lâm công nghiệp Long Đại sử dụng, Công ty Cổ phần Kiến trúc và Đầu tư 282 chưa thực hiện hoàn thành. Đề nghị Công ty Cổ phần Kiến trúc và Đầu tư 282 khẩn trương thực hiện hoàn thành Phương án bồi thường tài sản trên đất cho Công ty TNHH MTV Lâm công nghiệp Long Đại, bổ sung hồ sơ chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác trước khi trình UBND tỉnh quyết định chuyển mục đích sử dụng rừng.

(Chi tiết theo Phụ lục 01 đính kèm Tờ trình này). *✓*

2. Dự án Kho hàng và cửa hàng VLXD, đồ gỗ tại phường Bắc Lý, thành phố Đồng Hới:

- Chủ đầu tư: Công ty TNHH Xuất nhập khẩu công nghiệp Trường Thành.

- Diện tích thực hiện dự án là 0,45 ha; diện tích có rừng đề nghị phê duyệt chủ trương chuyển mục đích sử dụng là 0,45 ha.

- Vị trí: Tại lô 1 - Khoảnh 1- Tiểu khu 352B, phường Bắc Lý, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

(Chi tiết theo Phụ lục 02 đính kèm Tờ trình này).

3. Dự án Khai thác mỏ cát làm vật liệu xây dựng thông thường tại xã Hưng Thủy, huyện Lệ Thủy:

- Chủ đầu tư: Công ty TNHH Tư vấn và Xây dựng Phong An.

- Diện tích thực hiện dự án là 3,62601ha; diện tích có rừng đề nghị phê duyệt chủ trương chuyển mục đích sử dụng là 3,62601ha.

- Vị trí: Tại 02 lô (có rừng trồng) thuộc khoảnh 4 - Tiểu khu 398C và khoảnh 1- Tiểu khu 433B, xã Hưng Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình.

(Chi tiết theo Phụ lục 03 đính kèm Tờ trình này).

4. Dự án Khai thác mỏ cát làm vật liệu xây dựng thông thường tại xã Hưng Thủy, huyện Lệ Thủy:

- Chủ đầu tư: Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại Phước Sỹ.

- Diện tích thực hiện dự án là 4,05885 ha; diện tích có rừng đề nghị phê duyệt chủ trương chuyển mục đích sử dụng là 3,47066 ha.

- Vị trí: Tại 03 lô (gồm 01 lô có rừng trồng và 02 lô không có rừng) thuộc khoảnh 1 - Tiểu khu 433B, xã Hưng Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình.

(Chi tiết theo Phụ lục 04 đính kèm Tờ trình này).

5. Dự án Khu dân cư xã Cam Thủy, huyện Lệ Thủy:

- Chủ đầu tư: Ủy ban nhân dân huyện Lệ Thủy.

- Diện tích thực hiện dự án là 9,90003 ha; diện tích có rừng đề nghị phê duyệt chủ trương chuyển mục đích sử dụng là 5,85891 ha.

- Vị trí: Tại 15 lô (gồm 07 lô có rừng trồng, 08 lô không có rừng) thuộc khoảnh 5 - Tiểu khu 396C, xã Cam Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình.

(Chi tiết theo Phụ lục 05 đính kèm Tờ trình này).

6. Dự án Đường nối từ Quốc lộ 1A đến Quảng trường biển xã Ngư Thủy Bắc, huyện Lệ Thủy:

- Chủ đầu tư: Ủy ban nhân dân huyện Lệ Thủy. *u*

- Diện tích thực hiện dự án là 19,88532 ha; diện tích có rừng đề nghị phê duyệt chủ trương chuyển mục đích sử dụng là 4,34069 ha.

- Vị trí: Tại 47 lô (gồm 17 lô có rừng trồng, 30 lô không có rừng) thuộc khoảnh 5 - Tiểu khu 396C; khoảnh 1 - NTK xã Cam Thủy và khoảnh 2 - Tiểu khu 396A, xã Ngự Thủy Bắc, huyện Lệ Thủy.

(Chi tiết theo Phụ lục 06 đính kèm Tờ trình này).

7. Dự án Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu đất ở lô (XII-OM-5, XII-OM-6) xã Ngự Thủy Bắc, huyện Lệ Thủy:

- Chủ đầu tư: Ủy ban nhân dân huyện Lệ Thủy.

- Diện tích thực hiện dự án là 20,0 ha; diện tích có rừng đề nghị phê duyệt chủ trương chuyển mục đích sử dụng là 4,48899 ha.

- Vị trí: Tại 08 lô (gồm 02 lô có rừng trồng, 06 lô không có rừng) thuộc các khoảnh 2, 3 - Tiểu khu 396A, xã Ngự Thủy Bắc, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình.

(Chi tiết theo Phụ lục 07 đính kèm Tờ trình này).

8. Dự án Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu phức hợp đô thị mới phía Đông Bắc đường BOT vượt lũ:

- Chủ đầu tư: Ủy ban nhân dân huyện Lệ Thủy.

- Diện tích thực hiện dự án là 32,59 ha; diện tích có rừng đề nghị phê duyệt chủ trương chuyển mục đích sử dụng là 19,09175 ha.

- Vị trí: Tại 37 lô (gồm 12 lô có rừng trồng, 25 lô không có rừng) thuộc khoảnh 2 - Tiểu khu 395B, khoảnh 5 - Tiểu khu 396C, xã Cam Thủy; khoảnh 1 - Tiểu khu 395A và khoảnh 2 - Tiểu khu 396A, xã Ngự Thủy Bắc, huyện Lệ Thủy.

(Chi tiết theo Phụ lục 08 đính kèm Tờ trình này).

9. Công trình Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu vực phía Đông Nam đô thị Dinh Mười (Các lô LK 14-15, NVH-03, MN-01):

- Chủ đầu tư: Ủy ban nhân dân huyện Quảng Ninh.

- Diện tích thực hiện công trình là 3,08450 ha; diện tích có rừng đề nghị phê duyệt chủ trương chuyển mục đích sử dụng là 3,08450 ha.

- Vị trí: Tại 03 lô (có rừng trồng) thuộc các khoảnh 1, 2 - Tiểu khu 368, xã Gia Ninh, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình.

(Chi tiết theo Phụ lục 09 đính kèm Tờ trình này).

10. Công trình Hạ tầng kỹ thuật tuyến đường số 1 khu đô thị Dinh Mười:

- Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất huyện Quảng Ninh.

- Diện tích thực hiện công trình là 4,43406 ha; diện tích có rừng đề nghị phê duyệt chủ trương chuyển mục đích sử dụng là 3,85284 ha. L

- Vị trí: Tại 10 lô (gồm 08 lô có rừng trồng, 02 lô không có rừng) thuộc Khoảnh 1 - Tiểu khu 368, xã Gia Ninh; Khoảnh 4 - Tiểu khu 361, xã Võ Ninh, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình.

(Chi tiết theo Phụ lục 10 đính kèm Tờ trình này).

11. Đường tránh sau khu du lịch núi Thần Đinh xã Trường Xuân, huyện Quảng Ninh:

- Chủ đầu tư: Ủy ban nhân dân huyện Quảng Ninh.

- Diện tích thực hiện công trình là 2,16216 ha; diện tích có rừng đề nghị phê duyệt chủ trương chuyển mục đích sử dụng là 2,02181 ha.

- Vị trí: Tại 7 lô (gồm 04 lô có rừng trồng, 03 lô không có rừng) thuộc khoảnh 2 - Tiểu khu 375B; khoảnh 1 - Tiểu khu 384 xã Trường Xuân, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình (Đoạn KM 4+102,30 - KM 5+191,48).

(Chi tiết theo Phụ lục 11 đính kèm Tờ trình này).

12. Dự án Nâng cấp đường từ bản Nà Lâm xã Trường Xuân đi xã Trường Sơn, huyện Quảng Ninh:

- Chủ đầu tư: Ủy ban nhân dân huyện Quảng Ninh.

- Diện tích thực hiện dự án là 4,40850 ha; diện tích có rừng đề nghị phê duyệt chủ trương chuyển mục đích sử dụng là 0,47257 ha.

- Vị trí: Tại 41 lô (gồm 10 lô có rừng trồng, 31 lô không có rừng) thuộc các khoảnh 1, 3, 4, 5 - Tiểu khu 391B, xã Trường Sơn, huyện Quảng Ninh (Đoạn từ Km0+00 có tọa độ X: 1.904.900,12; Y: 558.164,98 đến Km3+712,67 có tọa độ X: 1.903.167,32; Y: 555.047,85).

(Chi tiết theo Phụ lục 12 đính kèm Tờ trình này).

Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Ban Kinh tế &NS HĐND tỉnh;
- VP Đoàn ĐBQH & HĐND tỉnh;
- VP UBND tỉnh;
- Các Sở: NN&PTNT, TN&MT;
- Lưu: VT, CVNN.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Đoàn Ngọc Lâm



Phụ lục:

**DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN ĐỀ NGHỊ QUYẾT ĐỊNH CHỦ TRƯỞNG
CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG RỪNG SANG MỤC ĐÍCH KHÁC**

(Kèm theo Tờ trình số 1106/TTr-UBND ngày 29 / 7 /2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình)

TT	Tên công trình, dự án – Tên tổ chức đề nghị	Tổng diện tích thực hiện dự án (ha)	Diện tích, loại rừng (ha)						Diện tích không có rừng	Vị trí trên bản đồ quy hoạch 3 loại rừng; đơn vị hành chính	
			Diện tích có rừng chuyên mục đích sử dụng	Quy hoạch 3 loại rừng hiện tại (Quyết định số 4534/QĐ-UBND ngày 25/12/2018 của UBND tỉnh Quảng Bình)			Theo Quy hoạch 3 loại rừng giai đoạn trước (QĐ 2410/QĐ-UBND ngày 03/9/2014 của UBND tỉnh Quảng Bình)				
				Rừng thuộc quy hoạch phòng hộ	Rừng thuộc quy hoạch sản xuất	Rừng ngoài quy hoạch lâm nghiệp	Rừng thuộc QH phòng hộ	Rừng thuộc quy hoạch sản xuất			Rừng ngoài quy hoạch lâm nghiệp
1	Dự án Nhà máy chế biến gỗ 282 của Công ty Cổ phần Kiến Trúc và Đầu tư 282	2,03752	1,95109			1,95109			1,95109	0,08643	Khoảnh 1 - Tiểu khu 261B, xã Lý Trạch, huyện Bố Trạch; Khoảnh 1 - Tiểu khu 261C, xã Thuận Đức, TP. Đồng Hới.
2	Dự án Kho hàng và cửa hàng VLXD, đồ gỗ tại phường Bắc Lý, thành phố Đồng Hới của Công ty TNHH Xuất nhập khẩu Công nghiệp Trường Thành	0,45000	0,45000			0,45000			0,45000		Khoảnh 1 - Tiểu khu 352B, Phường Bắc Lý, TP. Đồng Hới
3	Dự án Khai thác mỏ cát làm vật liệu xây dựng thông thường tại xã Hưng Thủy, huyện Lệ Thủy của Công ty TNHH Tư vấn và Xây dựng Phong An	3,62601	3,62601		3,62601						Khoảnh 4 - Tiểu khu 398C; khoảnh 1 - Tiểu khu 433B, xã Hưng Thủy, huyện Lệ Thủy

TT	Tên công trình, dự án – Tên tổ chức đề nghị	Tổng diện tích thực hiện dự án (ha)	Diện tích, loại rừng (ha)							Diện tích không có rừng	Vị trí trên bản đồ quy hoạch 3 loại rừng; đơn vị hành chính	
			Diện tích có rừng chuyển mục đích sử dụng	Quy hoạch 3 loại rừng hiện tại (Quyết định số 4534/QĐ-UBND ngày 25/12/2018 của UBND tỉnh Quảng Bình)			Theo Quy hoạch 3 loại rừng giai đoạn trước (QĐ 2410/QĐ-UBND ngày 03/9/2014 của UBND tỉnh Quảng Bình)					
				Rừng thuộc quy hoạch phòng hộ	Rừng thuộc quy hoạch sản xuất	Rừng ngoài quy hoạch lâm nghiệp	Rừng thuộc QH phòng hộ	Rừng thuộc quy hoạch sản xuất	Rừng ngoài quy hoạch lâm nghiệp			
4	Dự án Khai thác mỏ cát làm vật liệu xây dựng thông thường tại xã Hưng Thủy, huyện Lệ Thủy của Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại Phước Sĩ	4,05885	3,47066		3,47066					0,58819	Khoảnh 1 - Tiểu khu 433B, xã Hưng Thủy, huyện Lệ Thủy.	
5	Dự án Khu dân cư xã Cam Thủy, huyện Lệ Thủy của UBND huyện Lệ Thủy	9,90003	5,85891		0,19683	5,66208			0,46148	5,2006	4,04112	Khoảnh 5 - Tiểu khu 396C, xã Cam Thủy, huyện Lệ Thủy.
6	Dự án Đường nối từ Quốc lộ 1A đến Quảng trường biển xã Ngư Thủy Bắc, huyện Lệ Thủy của UBND huyện Lệ Thủy	19,88532	4,34069	0,03375	0,12095	4,18599			0,15476	4,03123	15,54463	Khoảnh 5 - Tiểu khu 396C, khoảnh 1 - NTK, xã Cam Thủy; khoảnh 2 - Tiểu khu 396A, xã Ngư Thủy Bắc, huyện Lệ Thủy.
7	Dự án Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu đất ở lô (XII-OM-5, XII-OM-6), xã Ngư Thủy Bắc, huyện Lệ Thủy của UBND huyện Lệ Thủy	20,00000	4,48899			4,48899				4,48899	15,51101	Các khoảnh 2, 3 - Tiểu khu 396A, xã Ngư Thủy Bắc, huyện Lệ Thủy.
8	Dự án Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu phức hợp đô thị mới phía Đông Bắc đường BOT vượt lũ của UBND huyện Lệ Thủy	32,59000	19,09175		4,87903	14,21272	0,58233	2,18667	11,44372	13,49825	Khoảnh 2 - Tiểu khu 395B, khoảnh 5 - Tiểu khu 396C, xã Cam Thủy; khoảnh 1 - Tiểu khu 395A và khoảnh 2 - Tiểu khu 396A, xã Ngư Thủy Bắc, huyện Lệ Thủy.	

TT	Tên công trình, dự án Tên tổ chức đề nghị	Tổng diện tích thực hiện dự án (ha)	Diện tích, loại rừng (ha)							Diện tích không có rừng	Vị trí trên bản đồ quy hoạch 3 loại rừng; đơn vị hành chính
			Diện tích có rừng chuyển mục đích sử dụng	Quy hoạch 3 loại rừng hiện tại (Quyết định số 4534/QĐ-UBND ngày 25/12/2018 của UBND tỉnh Quảng Bình)			Theo Quy hoạch 3 loại rừng giai đoạn trước (QĐ 2410/QĐ-UBND ngày 03/9/2014 của UBND tỉnh Quảng Bình)				
				Rừng thuộc quy hoạch phòng hộ	Rừng thuộc quy hoạch sản xuất	Rừng ngoài quy hoạch lâm nghiệp	Rừng thuộc QH phòng hộ	Rừng thuộc quy hoạch sản xuất	Rừng ngoài quy hoạch lâm nghiệp		
9	Công trình: Xây dựng Hạ tầng kỹ thuật khu vực phía Đông Nam Đô thị Dinh Mười (các lô LK-14-15; NVH-03; MN-01) của UBND huyện Quảng Ninh	3,08450	3,08450			3,08450		0,01906	3,06544		Các khoảnh 1, 2 - Tiểu khu 368, xã Gia Ninh, huyện Quảng Ninh
10	Công trình: Hạ tầng kỹ thuật tuyến đường số 1 khu đô thị Dinh Mười của Ban QLDA ĐTXD và PTQĐ huyện Quảng Ninh	4,43406	3,85284			3,85284		3,27469	0,57815	0,58122	Khoảnh 1 - Tiểu khu 368, xã Gia Ninh; khoảnh 4 - Tiểu khu 361, xã Võ Ninh, huyện Quảng Ninh
11	Dự án Đường tránh sau khu du lịch núi Thần Đinh xã Trường Xuân, huyện Quảng Ninh của UBND huyện Quảng Ninh	2,16216	2,02181		2,02181					0,14035	Khoảnh 2 - Tiểu khu 375B; khoảnh 1 - Tiểu khu 384, xã Trường Xuân, huyện Quảng Ninh (Đoạn KM 4+102,30 - KM 5+191,48)
12	Dự án Nâng cấp đường từ bản Nà Lâm xã Trường Xuân đi xã Trường Sơn, huyện Quảng Ninh của UBND huyện Quảng Ninh	4,40850	0,47257		0,23277	0,23980		0,23980		3,93593	Các khoảnh 1, 3, 4, 5 - Tiểu khu 391B, xã Trường Sơn, huyện Quảng Ninh (Đoạn từ Km0+00 có tọa độ X: 1.904.900,12; Y: 558.164,98 đến Km3+712,67 có tọa độ X: 1.903.167,32; Y: 555.047,85).
Σ	Tổng cộng	106,63695	52,70982	0,03375	14,54806	38,12801	0,58233	6,33646	31,20922	53,92713	

Phụ lục 01:

Nội dung trình phê duyệt chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện Dự án Nhà máy chế biến gỗ 282 của Công ty Cổ phần Kiến trúc và Đầu tư 282

(Kèm theo Tờ trình số ~~1100~~ /TTr-UBND ngày 29 / 7 / 2021 của UBND tỉnh)

I. Thông tin chung về dự án:

1. Nhà đầu tư: Công ty Cổ phần Kiến trúc và Đầu tư 282.
2. Tên dự án: Dự án Nhà máy chế biến gỗ 282.
3. Địa điểm đầu tư: Tại lô đất C thuộc KCN Bắc Đồng Hới, xã Lý Trạch, huyện Bố Trạch và xã Thuận Đức, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.
4. Tổng vốn đầu tư: 50.000 triệu đồng.
5. Nguồn vốn đầu tư: Vốn tự có: 15.000 triệu đồng; vốn vay: 35.000 triệu đồng.

II. Sự cần thiết đầu tư dự án:

Đầu tư xây dựng dự án phù hợp với nhu cầu tại địa phương, tạo việc làm và tăng thu nhập của người dân, tăng nguồn thu cho ngân sách tỉnh.

III. Vị trí, kết quả điều tra rừng khu vực đề nghị phê duyệt chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng:

1. *Vị trí:* Tại 03 lô (gồm 02 lô có rừng trồng và 01 lô đất không có rừng) thuộc khoảnh 1 - Tiểu khu 261B, xã Lý Trạch, huyện Bố Trạch và khoảnh 1 - Tiểu khu 261C, xã Thuận Đức, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

2. *Diện tích:* Diện tích quy hoạch dự án: 2,03752 ha, trong đó:

- Diện tích có rừng đề nghị phê duyệt chủ trương chuyển mục đích sử dụng: 1,95109 ha;
- Diện tích không có rừng: 0,08643 ha.

3. *Loại rừng:* Theo bản đồ Quy hoạch 3 loại rừng đã được UBND tỉnh Quảng Bình phê duyệt tại Quyết định số 4534/QĐ-UBND ngày 25/12/2018; Quyết định số 2410/QĐ-UBND ngày 03/9/2014, toàn bộ diện tích rừng đề nghị phê duyệt chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác (1,95109 ha) nói trên ngoài quy hoạch lâm nghiệp.

4. *Nguồn gốc hình thành và điều kiện lập địa:* Rừng trồng núi đất.

5. *Loài cây:* Rừng trồng cây Keo.

IV. Sự tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan:

- Dự án thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đầu tư, quy hoạch, xây dựng, bảo vệ môi trường...; đã được Ban quản lý Khu kinh tế ✓

Quảng Bình phê duyệt chủ trương đầu tư tại Quyết định số 920/QĐ-KKT ngày 13/8/2020.

- Tuy nhiên, Công ty Cổ phần Kiến trúc và Đầu tư 282 chưa thực hiện hoàn thành Phương án bồi thường tài sản trên đất cho Công ty TNHH MTV Lâm công nghiệp Long Đại sử dụng.

V. Sự phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; quy hoạch lâm nghiệp:

1. Về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất:

- Quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất thành phố Đồng Hới: Dự án phù hợp với Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030, kế hoạch sử dụng đất năm 2021 thành phố Đồng Hới đã được UBND tỉnh Quảng Bình phê duyệt tại Quyết định 1288/QĐ-UBND ngày 10/5/2021.

- Quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất huyện Bố Trạch: Dự án phù hợp với Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030, kế hoạch sử dụng đất năm 2021 huyện Bố Trạch đã được UBND tỉnh Quảng Bình phê duyệt tại Quyết định 1282/QĐ-UBND ngày 10/5/2021.

2. Về quy hoạch lâm nghiệp:

Phù hợp quy hoạch lâm nghiệp tại Quyết định số 4534/QĐ-UBND ngày 25/12/2018; Quyết định số 2410/QĐ-UBND ngày 03/9/2014 của UBND tỉnh Quảng Bình.

VI. Hiệu quả kinh tế - xã hội; đánh giá tác động đến môi trường của dự án

1. Hiệu quả kinh tế - xã hội:

Dự án góp phần thúc đẩy phát triển kinh - tế xã hội tại địa phương, tạo việc làm, tăng thu ngân sách cho tỉnh, chuyển giao công nghệ...

2. Đánh giá tác động đến môi trường của dự án:

Báo cáo đánh giá tác động môi trường do Công ty TNHH Khoa học Công nghệ Phương Đông lập.

Phụ lục 02:

Nội dung trình phê duyệt chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện Dự án Kho hàng và cửa hàng VLXD, đồ gỗ tại phường Bắc Lý, thành phố Đồng Hới của Công ty TNHH Xuất nhập khẩu công nghiệp Trường Thành
(Kèm theo Tờ trình số: *1406/TTr-UBND* ngày *29/7/2021* của UBND tỉnh)

I. Thông tin chung về dự án:

1. Nhà đầu tư: Công ty TNHH Xuất nhập khẩu công nghiệp Trường Thành.
2. Tên dự án: Kho hàng và cửa hàng vật liệu xây dựng, đồ gỗ tại phường Bắc Lý, thành phố Đồng Hới.
3. Địa điểm xây dựng: Tại phường Bắc Lý, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.
4. Tổng vốn đầu tư: 10.700 triệu đồng.
5. Nguồn vốn đầu tư: Vốn tự có của nhà đầu tư và nguồn vốn huy động hợp pháp khác.

II. Sự cần thiết đầu tư dự án: Đầu tư xây dựng dự án nhằm để đáp ứng nhu cầu thị trường, tạo việc làm, tăng thu doanh nghiệp, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

III. Vị trí, kết quả điều tra rừng khu vực đề nghị phê duyệt chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng:

1. *Vị trí:* Tại lô 1 - Khu 1 - Tiểu khu 352B, phường Bắc Lý, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.
2. *Diện tích:* Diện tích thực hiện dự án là 0,45 ha, trong đó:
 - Diện tích có rừng đề nghị phê duyệt chủ trương chuyển mục đích sử dụng: 0,45 ha;
 - Diện tích không có rừng: 0,000 ha.
3. *Loại rừng:* Theo bản đồ Quy hoạch 3 loại rừng đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 4534/QĐ-UBND ngày 25/12/2018; Quyết định số 2410/QĐ-UBND ngày 03/9/2014, toàn bộ diện tích rừng đề nghị phê duyệt chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác (0,45 ha) nói trên ngoài quy hoạch lâm nghiệp.
4. *Nguồn gốc hình thành và điều kiện lập địa:* Rừng trồng núi đất.
5. *Loài cây:* Rừng trồng các loài cây Keo, Cao su.

IV. Sự tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan:

Dự án Kho hàng và cửa hàng VLXD, đồ gỗ tại phường Bắc Lý, thành phố Đồng Hới của Công ty TNHH Xuất nhập khẩu công nghiệp Trường Thành thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đầu tư, quy hoạch, xây

dụng, bảo vệ môi trường... ; đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt phương án đấu giá quyền sử dụng đất thuê và tài sản gắn liền với đất do Công ty TNHH MTV LCN Long Đại quản lý tại Quyết định số 4576/QĐ-UBND ngày 25/11/2019; phê duyệt kết quả trúng đấu giá quyền sử dụng đất thuê và tài sản gắn liền với đất tại Quyết định số 4455/QĐ-UBND ngày 25/11/2020.

V. Sự phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; quy hoạch lâm nghiệp:

1. Về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất:

Phù hợp với Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030, kế hoạch sử dụng đất năm 2021 thành phố Đồng Hới đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định 1288/QĐ-UBND ngày 10/5/2021.

2. Về quy hoạch lâm nghiệp:

Phù hợp quy hoạch lâm nghiệp tại Quyết định số 4534/QĐ-UBND ngày 25/12/2018; Quyết định số 2410/QĐ-UBND ngày 03/9/2014 của UBND tỉnh.

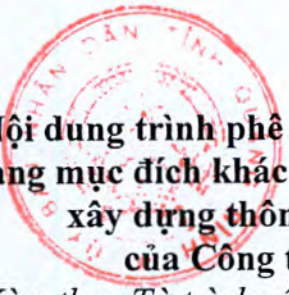
VI. Hiệu quả kinh tế - xã hội; đánh giá tác động đến môi trường của dự án

1. Hiệu quả kinh tế - xã hội:

Dự án đi vào hoạt động góp phần đáp ứng nhu cầu thị trường, tạo việc làm, tăng thu doanh nghiệp, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

2. Đánh giá tác động đến môi trường của dự án:

Kết quả về đánh giá tác động môi trường của dự án: Kế hoạch bảo vệ môi trường của Dự án Kho hàng và cửa hàng vật liệu xây dựng, đồ gỗ do Công ty TNHH Dịch vụ Môi trường xanh Hải Âu lập. Để hạn chế những ảnh hưởng tiêu cực của dự án, đề nghị Nhà đầu tư thực hiện đúng quy định. ✓



Phụ lục 03:

Nội dung trình phê duyệt chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện Dự án Khai thác mỏ cát làm vật liệu xây dựng thông thường tại xã Hưng Thủy, huyện Lệ Thủy của Công ty TNHH Tư vấn và Xây dựng Phong An

(Kèm theo Tờ trình số: *1106/TTr-UBND* ngày *29 / 7 / 2021* của UBND tỉnh)

I. Thông tin chung về dự án:

1. Nhà đầu tư: Công ty TNHH Tư vấn và Xây dựng Phong An.
2. Tên dự án: Dự án Khai thác mỏ cát làm vật liệu xây dựng thông thường tại xã Hưng Thủy, huyện Lệ Thủy.
3. Địa điểm xây dựng: Thôn Phù Lưu, xã Hưng Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình (trên đường ra xã Ngư Thủy Trung).
4. Tổng vốn đầu tư: 2.369,253 triệu đồng.
5. Nguồn vốn đầu tư: Vốn tự có của doanh nghiệp 21,1%; Vốn vay thương mại 78,9%.

II. Sự cần thiết đầu tư dự án: Đầu tư xây dựng dự án nhằm nhằm góp phần đáp ứng yêu cầu vật liệu xây dựng thông thường (cát) trên địa bàn huyện Lệ Thủy.

III. Vị trí, kết quả điều tra rừng khu vực đề nghị phê duyệt chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng:

1. *Vị trí:* Tại 02 lô (có rừng trồng) thuộc khoảnh 4 - Tiểu khu 398C và khoảnh 1- Tiểu khu 433B, xã Hưng Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình.
2. *Diện tích:* Diện tích thực hiện dự án: 3,62601ha (toàn bộ diện tích có rừng đề nghị phê duyệt chủ trương chuyển mục đích sử dụng).
3. *Loại rừng:* Theo bản đồ Quy hoạch 3 loại rừng hiện hành đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 4534/QĐ-UBND ngày 25/12/2018, diện tích rừng đề nghị phê duyệt chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác (3,62601ha) nói trên thuộc quy hoạch rừng sản xuất.
4. *Nguồn gốc hình thành và điều kiện lập địa:* Rừng trồng đất cát.
5. *Loài cây:* Rừng trồng các loài cây Phi lao, Keo.

IV. Sự tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan:

Dự án Khai thác mỏ cát làm vật liệu xây dựng thông thường tại xã Hưng Thủy, huyện Lệ Thủy của Công ty TNHH Tư vấn và Xây dựng Phong An phù hợp với quy hoạch thăm dò, khai thác, sử dụng khoáng sản tỉnh Quảng Bình giai đoạn 2016-2020, tầm nhìn đến năm 2025 đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 35/2018/QĐ-UBND ngày 20/12/2018. Dự án đã được UBND tỉnh phê duyệt trữ lượng mỏ cát mịn trong "Báo cáo kết quả thăm dò mỏ cát làm vật liệu xây dựng thông thường tại thôn Phù Lưu, xã

Hưng Thủy, huyện Lệ Thủy của Công ty TNHH Tư vấn và Xây dựng Phong An tại Quyết định số 466/QĐ-UBND ngày 21/2/2020. Dự án phù hợp với quy hoạch phát triển ngành, lĩnh vực.

V. Sự phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; quy hoạch lâm nghiệp:

1. Về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất:

Dự án phù hợp với Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030, kế hoạch sử dụng đất năm 2021 huyện Lệ Thủy đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định 1278/QĐ-UBND ngày 07/5/2021.

2. Về quy hoạch lâm nghiệp:


Phù hợp quy hoạch lâm nghiệp tại Quyết định số 4534/QĐ-UBND ngày 25/12/2018 của UBND tỉnh.

VI. Hiệu quả kinh tế - xã hội; đánh giá tác động đến môi trường của dự án

1. Hiệu quả kinh tế - xã hội:

Dự án đi vào hoạt động tạo công ăn việc làm và thu nhập ổn định cho người lao động, góp phần tạo điều kiện, thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội của địa phương; phù hợp với định hướng phát triển kinh tế xã hội của địa phương và của tỉnh.

2. Đánh giá tác động đến môi trường của dự án:

Kết quả về đánh giá tác động môi trường của dự án: Báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án Khai thác mỏ cát làm vật liệu xây dựng thông thường tại xã Hưng Thủy, huyện Lệ Thủy của Công ty TNHH Tư vấn và Xây dựng Phong An do đơn vị tư vấn (Trung tâm Quan trắc Tài nguyên và Môi trường) xây dựng. Để hạn chế những ảnh hưởng tiêu cực của dự án, đề nghị Nhà đầu tư thực hiện đúng quy định. 

Phụ lục 04:

Nội dung trình phê duyệt chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện Dự án Khai thác mỏ cát làm vật liệu xây dựng thông thường tại xã Hưng Thủy, huyện Lệ Thủy của Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại Phước Sỹ
(Kèm theo Tờ trình số: *1106*/TTr-UBND ngày *19* / *7*/2021 của UBND tỉnh)

I. Thông tin chung về dự án:

1. Nhà đầu tư: Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại Phước Sỹ.
2. Tên dự án: Dự án Khai thác mỏ cát làm vật liệu xây dựng thông thường tại xã Hưng Thủy, huyện Lệ Thủy.
3. Địa điểm xây dựng: Thôn Phù Lưu, xã Hưng Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình.
4. Tổng vốn đầu tư: 2.000 triệu đồng.
5. Nguồn vốn đầu tư: Vốn tự có của doanh nghiệp 20%; Vốn vay thương mại 80%.

II. Sự cần thiết đầu tư dự án:

Đầu tư xây dựng dự án nhằm góp phần đáp ứng yêu cầu vật liệu xây dựng thông thường (cát) trên địa bàn huyện Lệ Thủy.

III. Vị trí, kết quả điều tra rừng khu vực đề nghị phê duyệt chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng:

1. *Vị trí*: Tại 03 lô (gồm 01 lô có rừng trồng và 02 lô không có rừng) thuộc khoảnh 1 - Tiểu khu 433B, xã Hưng Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình.

2. *Diện tích*: Diện tích thực hiện dự án: 4,05885 ha, trong đó:

- Diện tích có rừng đề nghị phê duyệt chủ trương chuyển mục đích sử dụng: 3,47066 ha;

- Diện tích không có rừng: 0,58819 ha.

3. *Loại rừng*: Theo bản đồ Quy hoạch 3 loại rừng hiện hành đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 4534/QĐ-UBND ngày 25/12/2018, diện tích rừng đề nghị phê duyệt chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác (3,47066 ha) nói trên thuộc quy hoạch rừng sản xuất.

4. *Nguồn gốc hình thành và điều kiện lập địa*: Rừng trồng đất cát.

5. *Loài cây*: Rừng trồng các loài cây Phi lao, Keo.

IV. Sự tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan:

Dự án Khai thác mỏ cát làm vật liệu xây dựng thông thường tại xã Hưng Thủy, huyện Lệ Thủy của Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại Phước Sỹ phù hợp với quy hoạch thăm dò, khai thác, sử dụng khoáng sản tỉnh ✓

Quảng Bình giai đoạn 2016-2020, tầm nhìn đến năm 2025 đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 35/2018/QĐ-UBND ngày 20/12/2018; Dự án đã được UBND tỉnh phê duyệt trữ lượng mỏ cát mịn trong "Báo cáo kết quả thăm dò mỏ cát làm VLXD thông thường tại thôn Phù Lưu, xã Hưng Thủy, huyện Lệ Thủy của Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại tại Quyết định số 587/QĐ-UBND ngày 03/3/2020. Dự án phù hợp với quy hoạch phát triển ngành, lĩnh vực.

V. Sự phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; quy hoạch lâm nghiệp:

1. Về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất:

Dự án phù hợp với Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030, kế hoạch sử dụng đất năm 2021 huyện Lệ Thủy đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định 1278/QĐ-UBND ngày 07/5/2021.

2. Về quy hoạch lâm nghiệp:

Phù hợp quy hoạch lâm nghiệp tại Quyết định số 4534/QĐ-UBND ngày 25/12/2018 của UBND tỉnh.

VI. Hiệu quả kinh tế - xã hội; đánh giá tác động đến môi trường của dự án

1. Hiệu quả kinh tế - xã hội:

Dự án có tính khả thi cao, đóng góp cho thu ngân sách, góp phần tăng trưởng kinh tế địa phương. Dự án đi vào hoạt động sử dụng thêm nhiều lao động địa phương, tạo việc làm và góp phần tăng thu nhập ổn định cho người lao động.

2. Đánh giá tác động đến môi trường của dự án:

Kết quả về đánh giá tác động môi trường của dự án: Báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án Khai thác mỏ cát làm vật liệu xây dựng thông thường tại xã Hưng Thủy, huyện Lệ Thủy của Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại Phước Sỹ do đơn vị tư vấn (Trung tâm Quan trắc Tài nguyên và Môi trường) xây dựng. Để hạn chế những ảnh hưởng tiêu cực của dự án, đề nghị Nhà đầu tư thực hiện đúng quy định. ✓

Phụ lục 05:

Nội dung trình phê duyệt chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện Dự án Khu dân cư xã Cam Thủy, huyện Lệ Thủy của UBND huyện Lệ Thủy
(Kèm theo Tờ trình số ~~1100~~ / TTr-UBND ngày 29 / 7 / 2021 của UBND tỉnh)

I. Thông tin chung về dự án:

1. Chủ đầu tư: Ủy ban nhân dân huyện Lệ Thủy.
2. Tên dự án: Khu dân cư xã Cam Thủy, huyện Lệ Thủy.
3. Địa điểm xây dựng: Xã Cam Thủy, huyện Lệ Thủy.
4. Tổng mức đầu tư (dự kiến): 56.788 triệu đồng.
5. Nguồn vốn đầu tư: Nguồn thu từ đấu giá quyền sử dụng đất dự án (trước mắt tạm ứng Quỹ phát triển đất tỉnh để thực hiện).

II. Sự cần thiết đầu tư dự án:

Dự án hoàn thành sẽ hình thành khu dân cư mới, hiện đại, phù hợp với không gian kiến trúc cũng như quy hoạch chung đô thị Kiến Giang; đáp ứng nhu cầu nhà ở cho Nhân dân, thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội khu vực; từng bước nâng cấp, chỉnh trang đô thị. Do vậy, việc đầu tư dự án là cần thiết.

III. Vị trí, kết quả điều tra rừng khu vực đề nghị phê duyệt chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng:

1. *Vị trí:* Tại 15 lô (gồm 07 lô có rừng trồng, 08 lô không có rừng) thuộc khoảnh 5 - Tiểu khu 396C, xã Cam Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình.

2. *Diện tích:* Diện tích thực hiện dự án: 9,90003 ha, trong đó:


- Diện tích có rừng đề nghị phê duyệt chủ trương chuyển mục đích sử dụng: 5,85891 ha;

- Diện tích không có rừng: 4,04112 ha.

3. *Loại rừng:*

- Theo bản đồ Quy hoạch 3 loại rừng hiện hành đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 4534/QĐ-UBND ngày 25/12/2018, diện tích có rừng đề nghị phê duyệt chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác (5,85891 ha) nói trên có 0,19683 ha thuộc quy hoạch rừng sản xuất và 5,66208 ha rừng ngoài quy hoạch lâm nghiệp.

- Theo bản đồ Quy hoạch 3 loại rừng giai đoạn trước đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 2410/QĐ-UBND ngày 03/9/2014, trong 5,66208 ha rừng ngoài quy hoạch lâm nghiệp nói trên có 0,46148 ha rừng thuộc quy hoạch rừng sản xuất và 5,20060 ha rừng ngoài quy hoạch lâm nghiệp.

4. *Nguồn gốc hình thành và điều kiện lập địa:* Rừng trồng đất cát. 

5. *Loài cây*: Rừng trồng các loài cây Phi lao, Keo.

IV. Sự tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan:

Dự án thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đầu tư, quy hoạch, xây dựng, bảo vệ môi trường...; đã được Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư tại Nghị quyết số 105/NQ-HĐND ngày 05/6/2020, được UBND huyện Lệ Thủy phê duyệt Quy hoạch chi tiết tại Quyết định số 1089/QĐ-UBND ngày 23/3/2021.

V. Sự phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; quy hoạch lâm nghiệp:

1. Về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất:

Dự án phù hợp với Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030, kế hoạch sử dụng đất năm 2021 huyện Lệ Thủy đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định 1278/QĐ-UBND ngày 07/5/2021.

2. Về quy hoạch lâm nghiệp:

Phù hợp quy hoạch lâm nghiệp tại Quyết định số 4534/QĐ-UBND ngày 25/12/2018; Quyết định số 2410/QĐ-UBND ngày 03/9/2014 của UBND tỉnh.

VI. Hiệu quả kinh tế - xã hội; đánh giá tác động đến môi trường của dự án

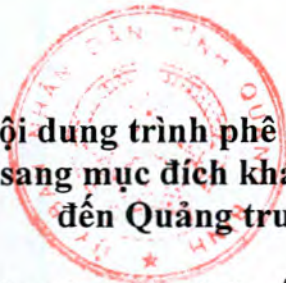
1. Hiệu quả kinh tế - xã hội:

- Dự án hoàn thành sẽ tạo ra 5 ha đất ở, doanh thu dự kiến thu được 115.000 triệu đồng, giá bán dự kiến 2,3 triệu/m²; chênh lệch thu chi (+) là 58,212 triệu đồng; tỷ suất lợi nhuận/chi phí đầu tư 1,03 lần. Dự án phát huy hiệu quả kinh tế, tạo nguồn thu ngân sách.

- Dự án đầu tư sẽ đáp ứng nhu cầu đất ở, góp phần đẩy nhanh tốc độ đô thị hóa, thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội trong khu vực.

2. Đánh giá tác động đến môi trường của dự án:

Kết quả về đánh giá tác động môi trường của dự án: Đã lập Báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án Khu dân cư xã Cam Thủy, huyện Lệ Thủy do đơn vị tư vấn chuyên ngành (Công ty TNHH Khoa học công nghệ Phương Đông) xây dựng. Để hạn chế những ảnh hưởng tiêu cực của dự án, đề nghị Nhà đầu tư thực hiện đúng quy định.



Phụ lục 06:

Nội dung trình phê duyệt chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện Dự án Đường nối từ Quốc lộ 1A đến Quảng trường biển xã Ngư Thủy Bắc, huyện Lệ Thủy của UBND huyện Lệ Thủy

(Kèm theo Tờ trình số: 11/06/TTr-UBND ngày 19 / 7/2021 của UBND tỉnh)

I. Thông tin chung về dự án:

1. Chủ đầu tư: Ủy ban nhân dân huyện Lệ Thủy.
2. Tên dự án: Đường nối từ Quốc lộ 1A đến Quảng trường biển xã Ngư Thủy Bắc, huyện Lệ Thủy.
3. Địa điểm xây dựng: Huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình.
4. Tổng mức đầu tư dự án: 100.000 triệu đồng.
5. Nguồn vốn đầu tư: Nguồn Ngân sách Trung ương giai đoạn 2021-2025.

II. Sự cần thiết đầu tư dự án:

Đầu tư xây dựng dự án nhằm kết nối các khu du lịch trên địa bàn; khai thác tiềm năng thế mạnh vùng đất cát ven biển, bãi biển Ngư Thủy Bắc tạo động lực thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội của địa phương. Giảm thiểu ách tắc, từng bước hoàn thiện hệ thống giao thông trong vùng, phục vụ tốt công tác cứu hộ, cứu nạn khẩn cấp trong mùa mưa lũ góp phần đảm bảo giao thông, trật tự an toàn xã hội, từng bước hoàn thiện kết cấu hạ tầng phục vụ phát triển kinh tế xã hội ở địa phương.

III. Vị trí, kết quả điều tra rừng khu vực đề nghị phê duyệt chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng:

1. *Vị trí:* Tại 47 lô (gồm 17 lô có rừng trồng, 30 lô không có rừng) thuộc khoảnh 5 - Tiểu khu 396C; khoảnh 1 - NTK xã Cam Thủy và khoảnh 2 - Tiểu khu 396A, xã Ngư Thủy Bắc, huyện Lệ Thủy.

2. *Diện tích:* Diện tích quy hoạch dự án: 19,88532 ha, trong đó:

- Diện tích có rừng đề nghị phê duyệt chủ trương chuyển mục đích sử dụng: 4,34069 ha;

- Diện tích không có rừng: 15,54463 ha.

3. *Loại rừng:*

- Theo bản đồ Quy hoạch 3 loại rừng hiện hành đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 4534/QĐ-UBND ngày 25/12/2018, trong 4,34069 ha rừng đề nghị phê duyệt chủ trương chuyển mục đích sử dụng nói trên có 0,03375 ha rừng thuộc quy hoạch rừng phòng hộ; 0,12095 ha rừng thuộc quy hoạch rừng sản xuất và 4,18599 ha rừng ngoài quy hoạch lâm nghiệp.

- Theo bản đồ Quy hoạch 3 loại rừng kỳ trước đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 2410/QĐ-UBND ngày 03/9/2014, trong 4,18599 ha

rừng ngoài quy hoạch lâm nghiệp nói trên có 0,15476 ha rừng trồng thuộc quy hoạch rừng sản xuất và 4,03123 ha rừng ngoài quy hoạch lâm nghiệp.

4. *Nguồn gốc hình thành và điều kiện lập địa:* Rừng trồng đất cát.

5. *Loài cây:* Rừng trồng loài cây: Keo, Phi lao.

IV. Sự tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan:

Dự án thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đầu tư, quy hoạch, xây dựng, bảo vệ môi trường...; đã được Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư tại Nghị quyết số 161/NQ-HĐND ngày 08/7/2020; Nghị quyết số 12/NQ-HĐND ngày 30/6/2021.

V. Sự phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; quy hoạch lâm nghiệp:

1. *Về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất:*

Dự án phù hợp với Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030, kế hoạch sử dụng đất năm 2021 huyện Lệ Thủy.

2. *Về quy hoạch lâm nghiệp:*

Phù hợp quy hoạch lâm nghiệp tại Quyết định số 4534/QĐ-UBND ngày 25/12/2018; Quyết định số 2410/QĐ-UBND ngày 03/9/2014 của UBND tỉnh.

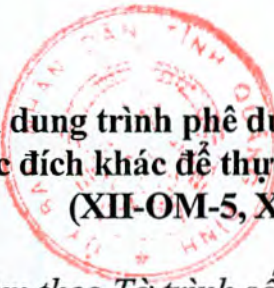
VI. Hiệu quả kinh tế - xã hội; đánh giá tác động đến môi trường của dự án

1. *Hiệu quả kinh tế - xã hội:*

Dự án được xây dựng nhằm kết nối các khu du lịch trên địa bàn; khai thác tiềm năng thế mạnh vùng đất cát ven biển, bãi biển Ngư Thủy Bắc tạo động lực thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội của huyện. Giảm thiểu ách tắc, từng bước hoàn thiện hệ thống giao thông trong vùng, phục vụ tốt công tác cứu hộ, cứu nạn khẩn cấp trong mùa mưa lũ góp phần đảm bảo giao thông, trật tự an toàn xã hội, từng bước hoàn thiện kết cấu hạ tầng phục vụ phát triển kinh tế xã hội ở địa phương.

2. *Đánh giá tác động đến môi trường của dự án:*

Kết quả về đánh giá tác động môi trường của dự án: Đã lập Kế hoạch bảo vệ môi trường Dự án Đường nối từ Quốc lộ 1A đến Quảng trường biển xã Ngư Thủy Bắc, huyện Lệ Thủy (Công ty TNHH Tài nguyên và Môi trường Minh Hoàng lập).



Phụ lục 07:

Nội dung trình phê duyệt chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện Dự án Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu đất ở lô (XII-OM-5, XII-OM-6) xã Ngư Thủy Bắc, huyện Lệ Thủy của UBND huyện Lệ Thủy

(Kèm theo Tờ trình số: ~~1106~~/TTr-UBND ngày 19 / 7/2021 của UBND tỉnh)

I. Thông tin chung về dự án:

1. Chủ đầu tư: Ủy ban nhân dân huyện Lệ Thủy.
2. Tên dự án: Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu đất ở lô (XII-OM-5, XII-OM-6) xã Ngư Thủy Bắc, huyện Lệ Thủy.
3. Địa điểm xây dựng: Xã Ngư Thủy Bắc, huyện Lệ Thủy.
4. Tổng mức đầu tư (dự kiến): 125.206 triệu đồng.
5. Nguồn vốn đầu tư: Nguồn thu từ đấu giá quyền sử dụng đất dự án (trước mắt tạm ứng Quỹ phát triển đất tỉnh để thực hiện).

II. Sự cần thiết đầu tư dự án:

Đầu tư xây dựng Dự án Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu đất ở lô (XII-OM-5, XII-OM-6) xã Ngư Thủy Bắc, huyện Lệ Thủy nhằm hình thành khu dân cư mới, đáp ứng nhu cầu đất ở của người dân xã Ngư Thủy Bắc và các khu vực lân cận, góp phần từng bước hoàn thiện kết cấu hạ tầng, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội địa phương. Hiệu quả kinh tế hình thành từ việc đấu giá quyền sử dụng đất của dự án sẽ mang lại nguồn thu lớn cho ngân sách, tạo nguồn lực để thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội khác. Do vậy, việc đầu tư dự án là cần thiết.

III. Vị trí, kết quả điều tra rừng khu vực đề nghị phê duyệt chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng:

1. *Vị trí:* Tại 08 lô (gồm 02 lô có rừng trồng, 06 lô không có rừng) thuộc các khoảnh 2, 3 - Tiểu khu 396A, xã Ngư Thủy Bắc, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình.
2. *Diện tích:* Diện tích quy hoạch dự án: 20,0 ha, trong đó:
 - Diện tích có rừng đề nghị phê duyệt chủ trương chuyển mục đích sử dụng: 4,48899 ha;
 - Diện tích không có rừng: 15,51101 ha.
3. *Loại rừng:* Theo bản đồ Quy hoạch 3 loại rừng đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 4534/QĐ-UBND ngày 25/12/2018; Quyết định số 2410/QĐ-UBND ngày 03/9/2014, toàn bộ diện tích rừng (4,48899 ha) đề nghị phê duyệt chủ trương chuyển mục đích sử dụng ngoài quy hoạch lâm nghiệp.
4. *Nguồn gốc hình thành và điều kiện lập địa:* Rừng trồng đất cát.
5. *Loài cây:* Rừng trồng cây Keo. *✓*

IV. Sự tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan:

Dự án Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu đất ở lô (XII-OM-5, XII-OM-6) xã Ngự Thủy Bắc, huyện Lệ Thủy do Ủy ban nhân dân huyện Lệ Thủy làm chủ đầu tư thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đầu tư, quy hoạch, xây dựng, bảo vệ môi trường...; đã được Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư tại Nghị quyết số 109/NQ-HĐND ngày 08/7/2020.

V. Sự phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; quy hoạch lâm nghiệp:

1. Về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất:

- Dự án phù hợp với Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030, kế hoạch sử dụng đất năm 2021 huyện Lệ Thủy đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định 1278/QĐ-UBND ngày 07/5/2021.

- Dự án phù hợp với Đồ án Quy hoạch chung đô thị Kiến Giang đến năm 2035 được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 3209/QĐ-UBND ngày 14/10/2016.

2. Về quy hoạch lâm nghiệp:

Phù hợp quy hoạch lâm nghiệp tại Quyết định số 4534/QĐ-UBND ngày 25/12/2018; Quyết định số 2410/QĐ-UBND ngày 03/9/2014 của UBND tỉnh.

VI. Hiệu quả kinh tế - xã hội; đánh giá tác động đến môi trường của dự án

1. Hiệu quả kinh tế - xã hội:

- Dự án hoàn thành sẽ tạo ra 103.000m² đất ở tương ứng với khoảng 510 lô đất có diện tích khoảng 200 m²/lô, giá đất dự kiến 3 triệu đồng/m²; doanh thu dự kiến thu được 309.000 triệu đồng, chênh lệch thu chi (+) là 183,794 triệu đồng; tỷ suất lợi nhuận/chi phí đầu tư là 1,47 lần. Dự án phát huy hiệu quả kinh tế, tạo nguồn thu ngân sách.

- Dự án đầu tư sẽ đáp ứng nhu cầu đất ở, góp phần đẩy nhanh tốc độ đô thị hóa, thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội trong khu vực.

2. Đánh giá tác động đến môi trường của dự án:

Kết quả về đánh giá tác động môi trường của dự án: Đã lập Báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu đất ở lô (XII-OM-5, XII-OM-6) xã Ngự Thủy Bắc, huyện Lệ Thủy do Công ty TNHH Thương mại và Xây dựng tổng hợp Kim Ngân xây dựng. Đề hạn chế những ảnh hưởng tiêu cực của dự án, đề nghị Nhà đầu tư thực hiện đúng quy định. ✓

Phụ lục 08:

Nội dung trình phê duyệt chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện Dự án Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu phức hợp đô thị mới phía Đông Bắc đường BOT vượt lũ của UBND huyện Lệ Thủy

(Kèm theo Tờ trình số: 1100/TTr-UBND ngày 29 / 7 / 2021 của UBND tỉnh)

I. Thông tin chung về dự án:

1. Chủ đầu tư: Ủy ban nhân dân huyện Lệ Thủy.
2. Tên dự án: Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu phức hợp đô thị mới phía Đông Bắc đường BOT vượt lũ.
3. Địa điểm xây dựng: Xã Cam Thủy và xã Ngư Thủy Bắc, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình.
4. Tổng mức đầu tư dự án (dự kiến): 192.000 triệu đồng.
5. Nguồn vốn đầu tư: Nguồn thu từ đấu giá quyền sử dụng đất dự án (trước mắt tạm ứng Quỹ phát triển đất tỉnh để thực hiện).

II. Sự cần thiết đầu tư dự án:

Dự án hoàn thành sẽ hình thành khu dân cư mới, hiện đại, phù hợp với không gian kiến trúc cũng như quy hoạch chung đô thị Kiến Giang; đáp ứng nhu cầu nhà ở cho Nhân dân, thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội khu vực; từng bước nâng cấp, chỉnh trang đô thị. Do vậy, việc đầu tư dự án là cần thiết.

III. Vị trí, kết quả điều tra rừng khu vực đề nghị phê duyệt chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng:

1. *Vị trí:* Tại 37 lô (gồm 12 lô có rừng trồng, 25 lô không có rừng) thuộc khoảnh 2 - Tiểu khu 395B, khoảnh 5 - Tiểu khu 396C, xã Cam Thủy; khoảnh 1 - Tiểu khu 395A và khoảnh 2 - Tiểu khu 396A, xã Ngư Thủy Bắc, huyện Lệ Thủy.

2. *Diện tích:* Diện tích thực hiện dự án: 32,59 ha, trong đó:

- Diện tích có rừng đề nghị phê duyệt chủ trương chuyển mục đích sử dụng: 19,09175 ha;
- Diện tích không có rừng: 13,49825 ha.

3. *Loại rừng:*

- Theo bản đồ Quy hoạch 3 loại rừng hiện hành đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 4534/QĐ-UBND ngày 25/12/2018, diện tích rừng đề nghị phê duyệt chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác (19,09175 ha) nói trên có 4,87903 ha rừng thuộc quy hoạch rừng sản xuất và 14,21272 ha rừng ngoài quy hoạch lâm nghiệp.

- Theo bản đồ Quy hoạch 3 loại rừng giai đoạn trước đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 2410/QĐ-UBND ngày 03/9/2014, trong 14,21272 ha rừng ngoài quy hoạch lâm nghiệp nói trên có 0,58233 ha rừng

thuộc quy hoạch rừng phòng hộ; 2,18667 ha rừng thuộc quy hoạch rừng sản xuất và 11,44372 ha rừng ngoài quy hoạch lâm nghiệp.

4. *Nguồn gốc hình thành và điều kiện lập địa*: Rừng trồng đất cát.

5. *Loài cây*: Rừng trồng các loài cây Phi lao, Keo.

IV. Sự tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan:

Dự án Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu phức hợp đô thị mới phía Đông Bắc đường BOT vượt lũ do Ủy ban nhân dân huyện Lệ Thủy làm chủ đầu tư thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đầu tư, quy hoạch, xây dựng, bảo vệ môi trường...; đã được Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư tại Nghị quyết số 109/NQ-HĐND ngày 08/7/2020, được UBND huyện Lệ Thủy phê duyệt Quy hoạch chi tiết tại Quyết định số 2263/QĐ-UBND ngày 24/5/2021.

V. Sự phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, quy hoạch lâm nghiệp theo quy định của pháp luật về quy hoạch:

1. *Về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất*:

- Dự án phù hợp với Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030, kế hoạch sử dụng đất năm 2021 huyện Lệ Thủy đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định 1278/QĐ-UBND ngày 07/5/2021.

- Dự án phù hợp với Đồ án Quy hoạch chung đô thị Kiên Giang đến năm 2035 được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 3209/QĐ-UBND ngày 14/10/2016.

2. *Về quy hoạch lâm nghiệp*:

Phù hợp quy hoạch lâm nghiệp tại Quyết định số 4534/QĐ-UBND ngày 25/12/2018; Quyết định số 2410/QĐ-UBND ngày 03/9/2014 của UBND tỉnh.


VI. Hiệu quả kinh tế - xã hội; đánh giá tác động đến môi trường của dự án

1. *Hiệu quả kinh tế - xã hội*:

- Dự án hoàn thành sẽ tạo ra 19 ha đất ở, doanh thu dự kiến thu được 437.000 triệu đồng, giá bán dự kiến 2,3 triệu/m²; chênh lệch thu chi (+) là 228.571 triệu đồng; tỷ suất lợi nhuận/chi phí đầu tư 1,1 lần. Dự án phát huy hiệu quả kinh tế, tạo nguồn thu ngân sách.

- Dự án đầu tư sẽ đáp ứng nhu cầu đất ở, góp phần đẩy nhanh tốc độ đô thị hóa, thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội trong khu vực.

2. *Đánh giá tác động đến môi trường của dự án*:

Kết quả về đánh giá tác động môi trường của dự án: Đã lập Báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu phức hợp đô thị mới phía Đông Bắc đường BOT vượt lũ do Công ty TNHH Thương mại và Xây dựng tổng hợp Kim Ngân xây dựng. Đề hạn chế những ảnh hưởng tiêu cực của dự án, đề nghị Nhà đầu tư thực hiện đúng quy định. 

Phụ lục 09:

Nội dung trình phê duyệt chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện Công trình Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu vực phía Đông Nam đô thị Dinh Mười (Các lô LK 14-15, NVH-03, MN-01) của UBND huyện Quảng Ninh

(Kèm theo Tờ trình số: *1106*/TTr-UBND ngày *29* / *7* /2021 của UBND tỉnh)

I. Thông tin chung về dự án:

1. Chủ đầu tư: Ủy ban nhân dân huyện Quảng Ninh.
2. Tên công trình: Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu vực phía Đông Nam đô thị Dinh Mười (Các lô LK 14-15, NVH-03, MN-01).
3. Địa điểm xây dựng: Xã Gia Ninh, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình.
4. Tổng mức đầu tư công trình (dự kiến): 14.000.000.000 đồng.
5. Nguồn vốn đầu tư: Thu từ nguồn đấu giá quyền sử dụng đất của dự án.

II. Sự cần thiết đầu tư dự án:

Thực hiện dự án Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu vực phía Đông Nam đô thị Dinh Mười là hết sức cần thiết, nhằm tạo cơ sở, nền tảng cho sự phát triển kinh tế xã hội của địa phương.

III. Vị trí, kết quả điều tra rừng khu vực đề nghị phê duyệt chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng:

1. *Vị trí:* Tại 03 lô, các khoảnh 1, 2 - Tiểu khu 368, xã Gia Ninh, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình.

2. *Diện tích:* Diện tích thực hiện công trình là 3,08450 ha. Toàn bộ diện tích thực hiện dự án là đất có rừng trồng đề nghị phê duyệt chủ trương chuyển mục đích sử dụng.

3. *Loại rừng:*

- Theo Quy hoạch 3 loại rừng tại Quyết định số 4534/QĐ-UBND ngày 25/12/2018, diện tích có rừng (3,08450 ha) là ngoài quy hoạch lâm nghiệp.

- Theo Quy hoạch 3 loại rừng tại Quyết định số 2410/QĐ-UBND ngày 03/9/2014, trong 3,08450 ha rừng có 0,01906 ha rừng trong quy hoạch lâm nghiệp (rừng sản xuất) và 3,06544 ha rừng ngoài quy hoạch lâm nghiệp.

4. *Nguồn gốc hình thành và điều kiện lập địa:* Rừng trồng đất cát.

5. *Loài cây:* Rừng trồng cây Phi lao, Keo.

IV. Sự tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan:

Công trình Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu vực phía Đông Nam đô thị Dinh Mười do Ủy ban nhân dân huyện Quảng Ninh làm chủ đầu tư đang triển khai theo quy định của pháp luật về đầu tư, quy hoạch, xây dựng, bảo vệ môi trường.

trường...; đã được Hội đồng nhân dân huyện Quảng Ninh phê duyệt chủ trương đầu tư tại Nghị quyết số 54/NQ-HĐND ngày 27/11/2020.

V. Sự phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; quy hoạch lâm nghiệp:

1. Về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất:

Công trình phù hợp với Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030, kế hoạch sử dụng đất năm 2021 huyện Quảng Ninh đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định 1281/QĐ-UBND ngày 10/5/2021.

2. Về quy hoạch lâm nghiệp:

Phù hợp quy hoạch lâm nghiệp tại Quyết định số 4534/QĐ-UBND ngày 25/12/2018; Quyết định số 2410/QĐ-UBND ngày 03/9/2014 của UBND tỉnh.

VI. Hiệu quả kinh tế - xã hội; đánh giá tác động đến môi trường của dự án

1. Hiệu quả kinh tế - xã hội:

Công trình hoàn thành sẽ hoàn thiện hệ thống hạ tầng kỹ thuật theo quy hoạch được duyệt, tạo điều kiện phát triển thêm quỹ đất, tăng nguồn thu cho ngân sách địa phương; tạo cơ sở, nền tảng cho sự phát triển kinh tế xã hội, tạo điều kiện tốt nhất cho địa phương có một bộ mặt khang trang, đồng bộ, phù hợp với sự phát triển chung của khu vực.

2. Đánh giá tác động đến môi trường của dự án:

Quá trình xây dựng công trình sẽ có những tác động nhất định ảnh hưởng đến môi trường, về an toàn lao động, phòng chống cháy nổ... ; và đã có Kế hoạch bảo vệ môi trường đã được UBND huyện Quảng Ninh cấp Giấy xác nhận đăng ký Kế hoạch bảo vệ môi trường số 07/GXN-UBND ngày 26/4/2021. Để hạn chế những ảnh hưởng tiêu cực của công trình, trách nhiệm của Nhà đầu tư phải thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường theo đúng quy định của pháp luật. ✓

Phụ lục 10:

Nội dung trình phê duyệt chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện Công trình Hạ tầng kỹ thuật tuyến đường số 1 khu đô thị Dinh Mười của BQL DA ĐTXD và PT quỹ đất huyện Quảng Ninh
(Kèm theo Tờ trình số: 11/006/TTr-UBND ngày 29 / 7 / 2021 của UBND tỉnh)

I. Thông tin chung về dự án:

1. Chủ đầu tư: Ban quản lý dự án Đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất huyện Quảng Ninh.
2. Tên công trình: Hạ tầng kỹ thuật tuyến đường số 1 khu đô thị Dinh Mười.
3. Địa điểm xây dựng: Xã Gia Ninh, xã Võ Ninh, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình.
4. Tổng mức đầu tư công trình (dự kiến): 15.000.000.000 đồng.
5. Nguồn vốn đầu tư: Nguồn ngân sách huyện.

II. Sự cần thiết đầu tư dự án:

Thực hiện Công trình Hạ tầng kỹ thuật tuyến đường số 1 khu đô thị Dinh Mười tạo kết nối hệ thống các trục đường giao thông chính trong khu vực Quốc lộ, đường tỉnh lộ với hệ thống các khu đất ở mới, tạo điều kiện đi lại, vận chuyển hàng hóa và từng bước hoàn thiện hệ thống hạ tầng giao thông đồng bộ hiện đại đúng quy hoạch là nền tảng cho phát triển kinh tế xã hội địa phương. Do vậy, việc đầu tư công trình là cần thiết.

III. Vị trí, kết quả điều tra rừng khu vực đề nghị phê duyệt chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng:

1. Vị trí:

Tại 10 lô (gồm 08 lô có rừng trồng, 02 lô không có rừng) thuộc Khoảnh 1 - Tiểu khu 368, xã Gia Ninh; Khoảnh 4 - Tiểu khu 361, xã Võ Ninh, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình.

2. Diện tích

Diện tích thực hiện công trình là 4,43406 ha, trong đó:

- Diện tích có rừng đề nghị phê duyệt chủ trương chuyển mục đích sử dụng: 3,85284 ha;
- Diện tích không có rừng: 0,58122 ha.

3. Loại rừng:

- Theo Quy hoạch 3 loại rừng tại Quyết định số 4534/QĐ-UBND ngày 25/12/2018 của UBND tỉnh, diện tích có rừng (3,85284 ha) là ngoài quy hoạch lâm nghiệp.

- Theo Quy hoạch 3 loại rừng tại Quyết định số 2410/QĐ-UBND ngày 03/9/2014 của UBND tỉnh, trong 3,85284 ha rừng có 3,27469 ha rừng trong quy hoạch lâm nghiệp (rừng sản xuất) và 0,57815 ha rừng ngoài quy hoạch lâm nghiệp.

4. *Nguồn gốc hình thành và điều kiện lập địa*: Rừng trồng đất cát.

5. *Loài cây*: Rừng trồng cây Phi lao, Keo.

IV. Sự tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan:

Công trình Hạ tầng kỹ thuật tuyến đường số 1 khu đô thị Dinh Mười do Ban quản lý dự án Đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất huyện Quảng Ninh làm chủ đầu tư đang triển khai thực hiện theo quy định của pháp luật về đầu tư, quy hoạch, xây dựng, bảo vệ môi trường...; đã được Hội đồng nhân dân huyện Quảng Ninh phê duyệt chủ trương đầu tư tại Nghị quyết số 19/NQ-HĐND ngày 07/10/2020.

V. Sự phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; quy hoạch lâm nghiệp:

1. *Về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất*:

Công trình phù hợp với Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030, kế hoạch sử dụng đất năm 2021 huyện Quảng Ninh đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định 1281/QĐ-UBND ngày 10/5/2021.

2. *Về quy hoạch lâm nghiệp*:

Phù hợp quy hoạch lâm nghiệp tại Quyết định số 4534/QĐ-UBND ngày 25/12/2018; Quyết định số 2410/QĐ-UBND ngày 03/9/2014 của UBND tỉnh.

VI. Hiệu quả kinh tế - xã hội; đánh giá tác động đến môi trường của dự án

1. *Hiệu quả kinh tế - xã hội*:

Công trình Hạ tầng kỹ thuật tuyến đường số 1 khu đô thị Dinh Mười khi hoàn thành tạo kết nối hệ thống các trục đường giao thông chính trong khu vực Quốc lộ, đường tỉnh lộ với hệ thống các khu đất ở mới, tạo điều kiện đi lại, vận chuyển hàng hóa và từng bước hoàn thiện hệ thống hạ tầng giao thông đồng bộ hiện đại. Công trình đi vào hoạt động góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội địa phương.

2. *Đánh giá tác động đến môi trường của dự án*:

Quá trình thực hiện Công trình sẽ có những tác động nhất định ảnh hưởng đến môi trường, về an toàn lao động, phòng chống cháy nổ... và đã có Kế hoạch bảo vệ môi trường đã được UBND huyện Quảng Ninh cấp Giấy xác nhận đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường số 12/GXN-UBND ngày 16/7/2021.

Phụ lục 11:

Nội dung trình phê duyệt chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện Dự án Đường tránh sau khu du lịch núi Thần Đinh xã Trường Xuân của UBND huyện Quảng Ninh.

(Kèm theo Tờ trình số: 1100/TTr-UBND ngày 29/7/2021 của UBND tỉnh)

I. Thông tin chung về dự án:

1. Chủ đầu tư: Ủy ban nhân dân huyện Quảng Ninh.
2. Tên Dự án: Đường tránh sau khu du lịch núi Thần Đinh xã Trường Xuân, huyện Quảng Ninh.
3. Địa điểm đầu tư: Xã Trường Xuân, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình (Đoạn KM 4+102,30 - KM 5+191,48).
4. Tổng mức đầu tư: 20.000 triệu đồng.
5. Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách tỉnh.

II. Sự cần thiết đầu tư dự án:

Việc đầu tư xây dựng Đường tránh sau khu du lịch núi Thần Đinh là cần thiết để phát triển về du lịch sinh thái, tâm linh và đảm bảo nhu cầu đi lại cho các phương tiện vận chuyển vật liệu không đi vào khu Núi Thần Đinh, giúp phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn huyện Quảng Ninh.

III. Vị trí, kết quả điều tra rừng khu vực đề nghị phê duyệt chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng:

1. Vị trí:

Tại 07 lô (gồm 04 lô có rừng trồng, 03 lô không có rừng) thuộc 2 - Tiểu khu 375B; khoảnh 1 - Tiểu khu 384 xã Trường Xuân, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình.

2. Diện tích: Diện tích thực hiện dự án là 2,16216 ha. Trong đó:

- Diện tích có rừng đề nghị phê duyệt chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng 2,02181 ha;
- Diện tích không có rừng (đất giao thông): 0,14035 ha.

3. Loại rừng:

Theo Quy hoạch 3 loại rừng đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 4534/QĐ-UBND, diện tích có rừng đề nghị chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác (2,02181 ha) thuộc quy hoạch lâm nghiệp (rừng sản xuất).

4. Nguồn gốc hình thành và điều kiện lập địa: Rừng trồng núi đất.

5. Loài cây: Rừng trồng loài cây Keo.

IV. Sự tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan:

Dự án Đường tránh sau khu du lịch núi Thần Đinh, xã Trường Xuân do UBND huyện Quảng Ninh làm chủ đầu tư đang triển khai theo quy định của

pháp luật về đầu tư, quy hoạch, đất đai, xây dựng, bảo vệ môi trường...; đã được UBND tỉnh phê duyệt Chủ trương đầu tư tại Quyết định số 4147/QĐ-UBND ngày 30/10/2019.

V. Sự phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; quy hoạch lâm nghiệp:

1. Về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất:

Công trình phù hợp với Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030, kế hoạch sử dụng đất năm 2021 huyện Quảng Ninh đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định 1281/QĐ-UBND ngày 10/5/2021.

2. Về quy hoạch lâm nghiệp:

Phù hợp quy hoạch lâm nghiệp tại Quyết định số 4534/QĐ-UBND ngày 25/12/2018 của UBND tỉnh.

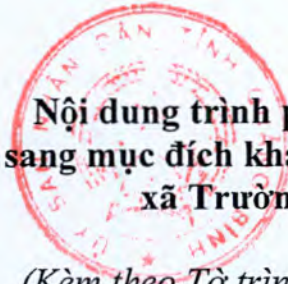
VI. Hiệu quả kinh tế - xã hội; đánh giá tác động đến môi trường của dự án

1. Hiệu quả kinh tế - xã hội:

Thực hiện Dự án Đường tránh sau khu du lịch núi Thần Đinh xã Trường Xuân tạo điều kiện cho việc đi lại và thúc đẩy phát triển kinh tế và xã hội trong vùng, cứu hộ, cứu nạn trong mùa mưa bão, tạo điều kiện trong việc đi lại trao đổi tiêu thụ các loại nông sản, hàng hóa của nhân dân; giúp phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn huyện Quảng Ninh.

2. Đánh giá tác động đến môi trường của dự án:

Quá trình xây dựng công trình có vị trí đổ chất thải phù hợp, không ảnh hưởng lớn đến môi trường trong khu vực. Các biện pháp bảo vệ môi trường đã được đề xuất trong bản Kế hoạch Bảo vệ môi trường; đã được UBND huyện Quảng Ninh cấp giấy Giấy xác nhận đăng ký Kế hoạch Bảo vệ môi trường số 62/GXN-UBND ngày 13/7/2020. Nhà đầu tư có trách nhiệm thực hiện đúng Kế hoạch Bảo vệ môi trường đã đăng ký và pháp luật về bảo vệ môi trường. *a*



Phụ lục 12:

Nội dung trình phê duyệt chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện Dự án Nâng cấp đường từ bản Nà Lâm xã Trường Xuân đi xã Trường Sơn, huyện Quảng Ninh của UBND huyện Quảng Ninh

(Kèm theo Tờ trình số: *1106* TTr-UBND ngày *19* / *7* / 2021 của UBND tỉnh)

I. Thông tin chung về dự án:

1. Chủ đầu tư: Ủy ban nhân dân huyện Quảng Ninh.
2. Tên dự án: Nâng cấp đường từ bản Nà Lâm xã Trường Xuân đi xã Trường Sơn, huyện Quảng Ninh.
3. Địa điểm xây dựng: Xã Trường Sơn, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình (Đoạn từ Km0+00 có tọa độ X: 1.904.900,12; Y: 558.164,98 đến Km3+712,67 có tọa độ X: 1.903.167,32; Y: 555.047,85).
4. Tổng mức đầu tư dự án (dự kiến): 14.993.000.000 đồng.
5. Nguồn vốn đầu tư: Nguồn ngân sách tỉnh.

II. Sự cần thiết đầu tư dự án:

Xã Trường Xuân, Trường Sơn là xã miền núi thuộc huyện Quảng Ninh, đời sống người dân gặp nhiều khó khăn, có nhiều đồng bào dân tộc sinh sống, cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội còn hạn chế, nhất là cơ sở hạ tầng giao thông, đường vào các bản chủ yếu là đường mòn do dân tự mở, chưa được đầu tư, nên vào mùa mưa lũ thường bị chia cắt, ảnh hưởng đến công tác cứu hộ cứu nạn. Vì vậy, việc đầu tư nâng cấp đường từ bản Nà Lâm xã Trường Xuân đi xã Trường Sơn, huyện Quảng Ninh nhằm đảm bảo nhu cầu đi lại của đồng bào dân tộc, học sinh và nhân dân trong vùng, thuận lợi cho việc giao thương buôn bán giữa các vùng, góp phần phát triển kinh tế xã hội của địa phương.

III. Vị trí, kết quả điều tra rừng khu vực đề nghị phê duyệt chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng:

1. *Vị trí:* Tại 41 lô (gồm 10 lô có rừng trồng, 31 lô không có rừng) thuộc các Khoảnh 1, 3, 4, 5 - Tiểu khu 391B, xã Trường Sơn, huyện Quảng Ninh (Đoạn từ Km0+00 có tọa độ X: 1.904.900,12; Y: 558.164,98 đến Km3+712,67 có tọa độ X: 1.903.167,32; Y: 555.047,85).

2. *Diện tích:* Diện tích thực hiện dự án là 4,40850 ha, trong đó:

- Diện tích có rừng đề nghị phê duyệt chủ trương chuyển mục đích sử dụng: 0,47257 ha;
- Diện tích không có rừng: 3,93593 ha.

3. *Loại rừng:*

- Theo Quy hoạch 3 loại rừng tại Quyết định số 4534/QĐ-UBND ngày 25/12/2018 của UBND tỉnh, trong 0,47257 ha rừng có: 0,23277 ha rừng trong

quy hoạch lâm nghiệp (rừng sản xuất) và 0,23980 ha rừng ngoài quy hoạch lâm nghiệp

- Theo Quy hoạch 3 loại rừng tại Quyết định số 2410/QĐ-UBND ngày 03/9/2014 của UBND tỉnh, diện tích rừng ngoài quy hoạch lâm nghiệp nói trên (0,23980 ha) thuộc quy hoạch lâm nghiệp (rừng sản xuất).

4. *Nguồn gốc hình thành và điều kiện lập địa*: Rừng trồng núi đất.

5. *Loài cây*: Rừng trồng cây Cao su, Keo, Xà cừ.

IV. Sự tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan:

Dự án Nâng cấp đường từ bản Nà Lâm xã Trường Xuân đi xã Trường Sơn, huyện Quảng Ninh do Ủy ban nhân dân huyện Quảng Ninh làm chủ đầu tư đang triển khai theo quy định của pháp luật về đầu tư, quy hoạch, xây dựng, bảo vệ môi trường...; đã được Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư tại Nghị quyết số 128/NQ-HĐND ngày 28/8/2020.

V. Sự phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; quy hoạch lâm nghiệp:

1. *Về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất*:

Dự án phù hợp với Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030, kế hoạch sử dụng đất năm 2021 huyện Quảng Ninh đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định 1281/QĐ-UBND ngày 10/5/2021.

2. *Về quy hoạch lâm nghiệp*:

Phù hợp quy hoạch lâm nghiệp tại Quyết định số 4534/QĐ-UBND ngày 25/12/2018; Quyết định số 2410/QĐ-UBND ngày 03/9/2014 của UBND tỉnh.

VI. Hiệu quả kinh tế - xã hội; đánh giá tác động đến môi trường của dự án:

1. *Hiệu quả kinh tế - xã hội*:

Dự án Nâng cấp đường từ bản Nà Lâm xã Trường Xuân đi xã Trường Sơn, huyện Quảng Ninh hoàn thành đáp ứng nhu cầu đi lại của đồng bào dân tộc, học sinh và nhân dân trong vùng, thuận lợi cho việc giao thương buôn bán giữa các vùng, góp phần phát triển kinh tế xã hội của địa phương.

2. *Đánh giá tác động đến môi trường của dự án*:

Quá trình xây dựng công trình có vị trí đổ chất thải phù hợp, nên ảnh hưởng không lớn đến môi trường trong khu vực...; và đã có Kế hoạch Bảo vệ môi trường đã được UBND huyện Quảng Ninh xác nhận tại Giấy xác nhận số 62/GXN-UBND ngày 13/7/2020. Nhà đầu tư có trách nhiệm thực hiện đúng Kế hoạch Bảo vệ môi trường đã đăng ký và pháp luật về bảo vệ môi trường. ✓

Số: /NQ-HĐND

Quảng Bình, ngày tháng năm 2021

NGHỊ QUYẾT

**Phê duyệt chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng
sang mục đích khác trên địa bàn tỉnh Quảng Bình**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH
KHOÁ XVIII, KỲ HỌP THỨ HAI**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi bổ sung một số điều Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Lâm nghiệp ngày 15/11/2017;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định thi hành chi tiết một số điều của Luật Lâm nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 83/2020/NĐ-CP ngày 15/7/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;

Xét Tờ trình số 1406/TTr-UBND ngày 29/7/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác trên địa bàn tỉnh Quảng Bình; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách, Ban Pháp chế và ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê duyệt chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện 12 công trình, dự án trên địa bàn tỉnh Quảng Bình, với tổng diện tích rừng là 52,70982 ha.

(Chi tiết có Phụ lục kèm theo)

Điều 2. Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai Nghị quyết này theo đúng quy định của pháp luật; giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Điều 3. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình khóa XVIII, Kỳ họp thứ hai thông qua ngày tháng năm 2021 và có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các Ban và đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND các huyện, thành phố, thị xã;
- Báo Quảng Bình; Đài PT-TH Quảng Bình;
- Trung tâm Tin học - Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, CTHĐND.

CHỦ TỊCH

Trần Hải Châu

Phụ lục:

DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG RỪNG SANG MỤC ĐÍCH KHÁC
(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày / /2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình)

TT	Tên công trình, dự án	Đơn vị đề nghị chuyển mục đích sử dụng rừng	Tổng diện tích thực hiện dự án (ha)	Diện tích, loại rừng (ha)				Diện tích không có rừng	Vị trí trên bản đồ quy hoạch 3 loại rừng/ thuộc đơn vị hành chính
				Diện tích có rừng chuyển mục đích sử dụng	Trong đó: Diện tích rừng theo Quy hoạch 3 loại rừng của tỉnh (tại Quyết định số 4534/QĐ-UBND ngày 25/12/2018)				
					Rừng thuộc quy hoạch phòng hộ	Rừng thuộc quy hoạch sản xuất	Rừng ngoài quy hoạch lâm nghiệp		
Tổng số			106,63695	52,70982	0,03375	14,54806	38,12801	53,92713	
1	Dự án Nhà máy chế biến gỗ 282	Công ty Cổ phần Kiến Trúc và Đầu tư 282	2,03752	1,95109			1,95109	0,08643	Khoảnh 1 - Tiểu khu 261B, xã Lý Trạch, huyện Bố Trạch; Khoảnh 1 - Tiểu khu 261C, xã Thuận Đức, TP. Đồng Hới.
2	Dự án Kho hàng và cửa hàng VLXD, đồ gỗ tại phường Bắc Lý, thành phố Đồng Hới	Công ty TNHH Xuất nhập khẩu Công nghiệp Trường Thành	0,45000	0,45000			0,45000		Khoảnh 1 - Tiểu khu 352B, Phường Bắc Lý, TP. Đồng Hới
3	Dự án Khai thác mỏ cát làm vật liệu xây dựng thông thường tại xã Hưng Thủy, huyện Lệ Thủy	Công ty TNHH Tư vấn và Xây dựng Phong An	3,62601	3,62601		3,62601			Khoảnh 4 - Tiểu khu 398C; khoảnh 1 - Tiểu khu 433B, xã Hưng Thủy, huyện Lệ Thủy
4	Dự án Khai thác mỏ cát làm vật liệu xây dựng thông thường tại xã Hưng Thủy, huyện Lệ Thủy	Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại Phước Sỹ	4,05885	3,47066		3,47066		0,58819	Khoảnh 1 - Tiểu khu 433B, xã Hưng Thủy, huyện Lệ Thủy.
5	Dự án Khu dân cư xã Cam Thủy, huyện Lệ Thủy	UBND huyện Lệ Thủy	9,90003	5,85891		0,19683	5,66208	4,04112	Khoảnh 5 - Tiểu khu 396C, xã Cam Thủy, huyện Lệ Thủy.
6	Dự án Đường nối từ Quốc lộ 1A đến Quảng trường biển xã Ngư Thủy Bắc, huyện Lệ Thủy	UBND huyện Lệ Thủy	19,88532	4,34069	0,03375	0,12095	4,18599	15,54463	Khoảnh 5 - Tiểu khu 396C, khoảnh 1 - NTK, xã Cam Thủy; khoảnh 2 - Tiểu khu 396A, xã Ngư Thủy Bắc, huyện Lệ Thủy.
7	Dự án Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu đất ở lô (XII-OM-5, XII-OM-6), xã Ngư Thủy Bắc, huyện Lệ Thủy	UBND huyện Lệ Thủy	20,00000	4,48899			4,48899	15,51101	Cáckhoảnh 2, 3 - Tiểu khu 396A, xã Ngư Thủy Bắc, huyện Lệ Thủy.

TT	Tên công trình, dự án	Đơn vị đề nghị chuyển mục đích sử dụng rừng	Tổng diện tích thực hiện dự án (ha)	Diện tích, loại rừng (ha)					Diện tích không có rừng	Vị trí trên bản đồ quy hoạch 3 loại rừng/ thuộc đơn vị hành chính
				Diện tích có rừng chuyển mục đích sử dụng	Trong đó: Diện tích rừng theo Quy hoạch 3 loại rừng của tỉnh (tại Quyết định số 4534/QĐ-UBND ngày 25/12/2018)			Rừng ngoài quy hoạch lâm nghiệp		
					Rừng thuộc quy hoạch phòng hộ	Rừng thuộc quy hoạch sản xuất	Rừng ngoài quy hoạch lâm nghiệp			
8	Dự án Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu phức hợp đô thị mới phía Đông Bắc đường BOT vượt lũ	UBND huyện Lệ Thủy	32,59000	19,09175		4,87903	14,21272	13,49825	Khoảnh 2 - Tiểu khu 395B, khoảnh 5 - Tiểu khu 396C, xã Cam Thủy; khoảnh 1 - Tiểu khu 395A và khoảnh 2 - Tiểu khu 396A, xã Ngư Thủy Bắc, huyện Lệ Thủy	
9	Công trình: Xây dựng Hạ tầng kỹ thuật khu vực phía Đông Nam Đô thị Dinh Mười (các lô LK-14-15; NVH-03; MN-01)	UBND huyện Quảng Ninh	3,08450	3,08450			3,08450		Các khoảnh 1, 2 - Tiểu khu 368, xã Gia Ninh, huyện Quảng Ninh	
10	Công trình: Hạ tầng kỹ thuật tuyến đường số 1 khu đô thị Dinh Mười	Ban QLDA ĐTXD và PTQĐ huyện Quảng Ninh	4,43406	3,85284			3,85284	0,58122	Khoảnh 1 - Tiểu khu 368, xã Gia Ninh; khoảnh 4 - Tiểu khu 361, xã Võ Ninh, huyện Quảng Ninh	
11	Dự án Đường tránh sau khu du lịch núi Thần Đinh xã Trường Xuân, huyện Quảng Ninh	UBND huyện Quảng Ninh	2,16216	2,02181		2,02181		0,14035	Khoảnh 2 - Tiểu khu 375B; khoảnh 1 - Tiểu khu 384, xã Trường Xuân, huyện Quảng Ninh (Đoạn KM 4+102,30 - KM 5+191,48)	
12	Dự án Nâng cấp đường từ bản Nà Lâm xã Trường Xuân đi xã Trường Sơn, huyện Quảng Ninh	UBND huyện Quảng Ninh	4,40850	0,47257		0,23277	0,23980	3,93593	Các khoảnh 1, 3, 4, 5 - Tiểu khu 391B, xã Trường Sơn, huyện Quảng Ninh (Đoạn từ Km0+00 có tọa độ X: 1.904.900,12; Y: 558.164,98 đến Km3+712,67 có tọa độ X: 1.903.167,32; Y: 555.047,85).	

